

C Thảo HC

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5799/UBND-HCC  
V/v triển khai giải pháp cải cách  
hành chính để nâng cao Chỉ số  
cải cách hành chính cấp tỉnh.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 02/5/2018, tại Hà Nội, Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017 (Quyết định số 716/QĐ-BNV ngày 24/4/2018); trong đó, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai năm 2018 đạt 84.52 điểm, xếp hạng 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp sau tỉnh Quảng Ninh (89.45 điểm) và thủ đô Hà Nội (85.46 điểm); tăng 1 hạng so với kết quả năm 2016.

Qua kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 cho thấy công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có chuyển biến tích cực, đi vào hiệu quả thực chất hơn, với mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khá cao; tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa đạt yêu cầu, cần phải cải thiện hơn nữa, nhất là các lĩnh vực: xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

Nhằm triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần giữ vững, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh trong năm 2018 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các nội dung sau:

**1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện**

Tổ chức rà soát, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính theo các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó:

a) Căn cứ kết quả Chỉ số PAR INDEX năm 2017, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh, tiến hành đối chiếu, rà soát để xác định những tồn tại trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm, nhất là các nội dung, tiêu chí chưa đạt yêu cầu (bị trừ điểm) cụ thể tại văn bản số 1541/SNV-CCHC ngày 14/5/2018 của Sở Nội vụ; từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai

các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, gắn kết với Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS trong năm 2018 và các năm tiếp theo; đặc biệt là các tiêu chí về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

b) Tổ chức quán triệt nội dung của Chỉ số PAR INDEX đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện cải cách hành chính; trong đó, lưu ý đến các điểm mới của Chỉ số PAR INDEX được sử dụng để đánh giá UBND cấp tỉnh từ năm 2017, như: cải cách tổ chức bộ máy theo nghị quyết 18/NQ-TW và 19/NQ-TW của Ban Chấp hành nâng cao mức tiêu chuẩn về tỉ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hạn ở các cấp, tỉ lệ hồ sơ DVC trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích và mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

c) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đặc biệt là các nhiệm vụ về đổi mới cơ chế quản lý tài chính; nâng cao năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh của tỉnh; nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính...

d) Tham mưu xây dựng, điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời theo quy định.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; tăng tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ở các cấp, tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 trong đó đặc biệt là kết nối liên thông giữa phần mềm một cửa Egov và các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành bộ, ngành, đơn vị phát triển; nâng cao tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công khai hiệu quả thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống ISO điện tử vào quy trình quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường công tác truyền thông, thông tin đến người dân, doanh nghiệp về các chủ trương, tiện ích cải cách hành chính của tỉnh, để người dân biết, hưởng ứng, góp phần nâng cao tỉ lệ sử dụng DVC trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

f) Triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch của Ban Cán sự UBND tỉnh thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới cải thiện chất lượng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp, thực hiện hiệu quả hơn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

g) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại trong các kết luận thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm công chức, viên chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

## **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp góp phần giữ vững, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Tham mưu triển khai các các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về các lĩnh vực: chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và kinh tế xã hội; trong đó, tập trung các nhiệm vụ:

a) Hoàn chỉnh việc rà soát vị trí việc làm của công chức (bảng mô tả công việc và khung năng lực) theo danh mục vị trí việc làm được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-BNV ngày 31/12/2015; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh, phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm của viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chủ trì tham mưu triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch của Ban Cán sự UBND tỉnh thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới cải thiện chất lượng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp, thực hiện hiệu quả hơn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì triển khai thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cán bộ; đôn đốc các đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại trong các kết luận thanh tra, kiểm tra;

d) Triển khai hiệu quả Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2018, kịp thời nắm bắt ý kiến của người dân, tổ chức, để khắc phục, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

đ) Tiếp tục chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ

ché một cửa, một cửa liên thông: Kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.

### **3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, tham mưu triển khai các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong đó chú trọng:

a) Đánh giá, rà soát tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời để triển khai thực hiện; .

b) Tham mưu công tác xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; lưu ý công tác trách nhiệm báo cáo kết quả về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh cho Bộ Tư pháp đúng thời hạn quy định.

### **4. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp góp phần giữ vững, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Tham mưu triển khai các các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về các lĩnh vực: chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính, trong đó chú trọng:

a) Thực hiện công tác kiểm soát, công khai TTHC: khẩn trương rà soát, đánh giá tình trạng công khai TTHC trên các cổng thông tin điện tử của tỉnh, các đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh phương án cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công khai, hướng dẫn người dân về TTHC, đảm bảo thông tin công khai đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và chính xác.

b) Theo dõi, đánh giá, đề xuất UBND tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng đài DVC 1022 trong công tác hướng dẫn TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức; góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu UBND tỉnh và báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đảm bảo tỉnh thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng thời hạn quy định.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, tham mưu triển khai các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, trong đó:

a) Lưu ý trách nhiệm tham mưu UBND thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trước mắt là xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018;

b) Rà soát, triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, nhất là các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 và Nghị định 61/2018.NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: hoàn thiện trực liên thông gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và giữa các cấp; kết nối liên thông giữa phần mềm một cửa Egov và các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành bộ, ngành, đơn vị phát triển, nâng cao tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả TTHC; số hoá hồ sơ TTHC, phối hợp triển khai thu thập và xây dựng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công dân.

b) Khẩn trương xây dựng Cổng thanh toán trực tuyến, hoàn thiện trang cung cấp và quy trình xử lý hồ sơ DVC trực tuyến mức độ 3, 4; rà soát bổ sung một số dịch vụ công trực tuyến cần thiết, tránh trùng lặp với các dịch vụ công do các Bộ, ngành Trung ương đang triển khai, đồng thời thực hiện các giải pháp cụ thể khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng tối thiểu 60% tổng số dịch vụ công đã cung cấp.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng ISO điện tử, theo đó, ứng dụng công nghệ thông tin, kết hợp sử dụng phần mềm hiện có (phần mềm Egov, phần mềm quản lý văn bản, I-office vào công tác văn thư, lưu trữ, điều hành xử lý công việc) với ưu điểm của ISO 9001: 2015 để triển khai tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, nhất là tại UBND cấp xã.

## **6. Sở Tài chính**

Phối hợp tham mưu triển khai cải cách tài chính công thông qua việc triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch của Ban Cán sự UBND tỉnh thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đặc biệt là nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, triển khai nội dung đánh giá tác động của cải cách hành chính đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Chỉ số CCHC cấp tỉnh; chú trọng các giải pháp tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm

2018 (năm 2017, tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh đạt dưới 10% - mức thấp nhất để đạt điểm).

### **8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai**

Tiếp tục tuyên truyền về cải cách hành chính, nội dung Chỉ số PAR INDEX, các chủ trương cải cách hành chính của tỉnh, đặc biệt là về các tiện ích như dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, Tổng đài DVC 1022... trên các chuyên trang, chuyên mục của Báo, Đài, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, đề người dân biết và hưởng ứng, sử dụng các tiện ích trên; góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh.

**9. Yêu cầu các đơn vị, địa phương** gửi kế hoạch triển khai Chỉ số PAR INDEX về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 14/6/2018**; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Chỉ số PAR INDEX năm 2018 về UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2018** (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính năm) để làm cơ sở đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các đơn vị, địa phương năm 2018.

Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực được phân công phụ trách; yêu cầu Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc việc thực hiện và định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, KSTT, HCTC, TH, Sở Nội vụ (02 bản).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**